Biểu số: 06/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(Số liệu tính từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/4/2023)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCN ngày /4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính tiền: Triệu đồng

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ						Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị thu hồi			Số tiền kiến nghị xử lý khác	Quyết định xử phạt hành chính được ban hành			Xử phạt vi phạm hành chính						Chuyển cơ quan điều tra	
	Tổng số	Phân loại																							Bằng tiền			Bằng hình thức khác				
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	thường xuyên	Kế hoạch	Đột xuất		Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Tổ chức	cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị		Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	*1=2+3=4+5+6*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12=13+14*	*13*	*14*	*15 = 16+17=18+21*	*16*	*17*	*18=19+20*	*19*	*20*	*21*	*22=23+24*	*23*	*24*	*25=26+27*	*26*	*27*	*28=29+30*	*29*	*30*	*31*	*32*
SỞ KH&CN	02	01	01	0	02	0	0	01	04	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	**02**	**01**	**01**	**0**	**02**	**0**	**0**	**01**	**04**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

Biểu số: 07/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(Số liệu tính từ ngày 15/03/2023 đến ngày 14/4/2023)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCN ngày ____/4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính tiền: Triệu đồng

Đơn vị	Kết quả xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú
	Số tiền vi phạm đã thu hồi			số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác					
	Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	*1=2+3*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7 = 8+9*	*8*	*9*	*10 = 11 + 12*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
Sở KH&CN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/QLNN

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/4/2023)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCN ngày /4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN								Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
										Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
SỞ KH&CN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

Biểu số: 01/QLNN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/4/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCN ngày /4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Số lượng biến động trong kỳ		Số người được chuyển đổi vị trí công tác	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ												Vi phạm và kết quả xử lý					
	Tổng số	Trong đó				Tăng	Giảm		Tổng số (lượt)		Trong đó										Tổng số cá nhân vi phạm		Đã xử lý		Đang và chưa xử lý	
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác				Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Tiếp công dân, KN, TC		Khác		Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự
											Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện						
MS	*1=2+..+5*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*
SỞ KH&CN	05	0	01	04	0	0	0	0	03	0	0	0	01	01	0	0	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	**05**	**0**	**01**	**04**	**0**	**0**	**0**	**0**	**03**	**0**	**0**	**0**	**01**	**01**	**0**	**0**	**02**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**